

Ngày 30/06/2025	16,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.5%	-0.7%	-9.8%

	Q2/25	
ROE	4.2%	+/- YoY ▼ 6.4%

	Q2/25		
DT thuần	9,509	QoQ ▲ 1,059 ▲ 12.5%	YoY ▼ 1,331 ▼ 12.3%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	17,960	YoY ▼ 2,130 ▼ 10.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	1,213	QoQ ▲ 136 ▲ 12.6%	YoY ▼ 124 ▼ 9.3%
	tỷ VNĐ		

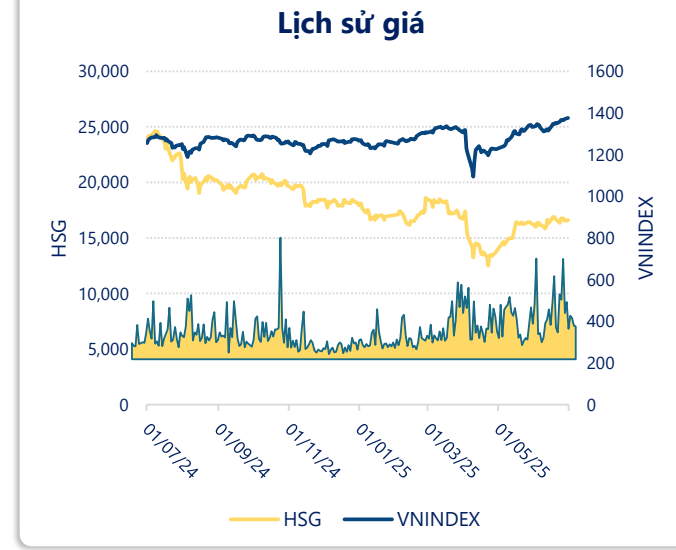
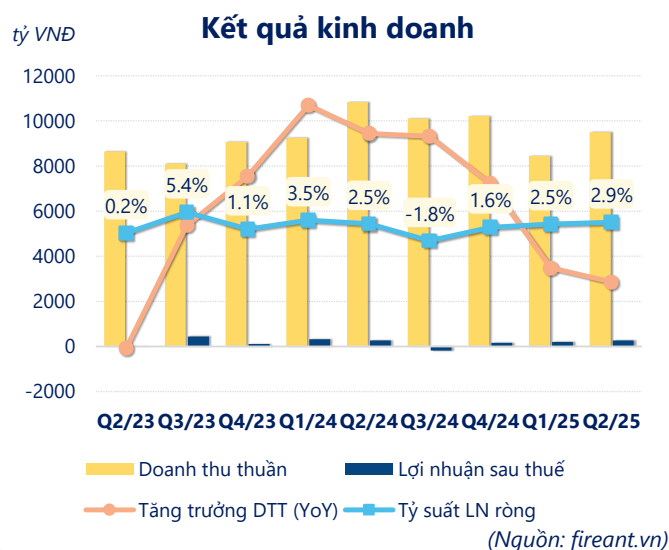
	6T 2025	
LN gộp	2,290	YoY ▼ 165 ▼ 6.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	255	QoQ ▲ 35.0 ▲ 15.8%	YoY ▼ 18.0 ▼ 6.7%
	tỷ VNĐ		

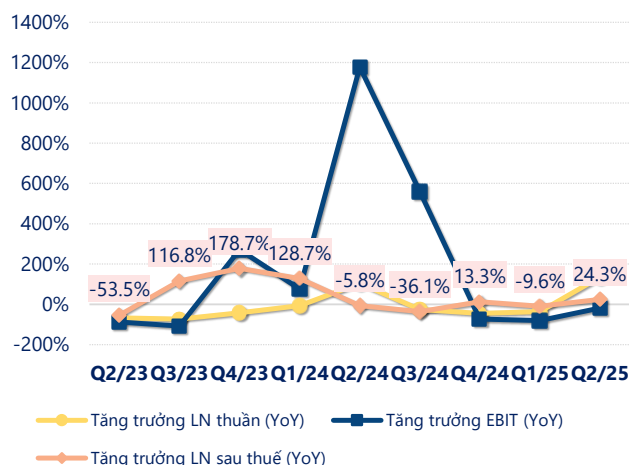
	6T 2025	
LN thuần	475	YoY ▼ 99.0 ▼ 17.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	274	QoQ ▲ 66.0 ▲ 31.6%	YoY ▲ 1.00 ▲ 0.3%
	tỷ VNĐ		

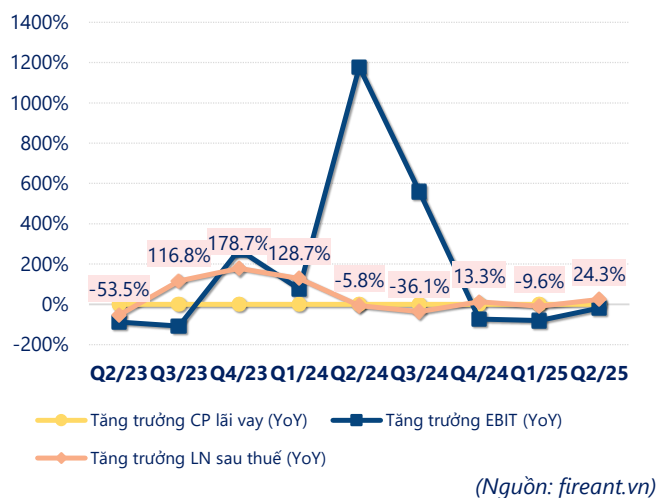
	6T 2025	
LN sau thuế	481	YoY ▼ 112 ▼ 18.8%
	tỷ VNĐ	



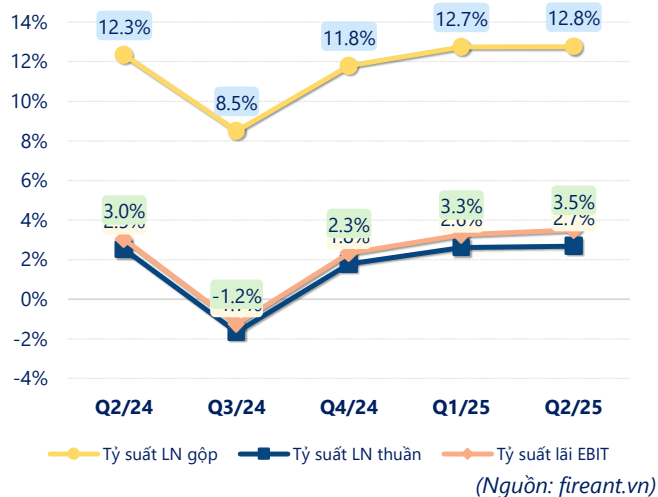
Tăng trưởng lợi nhuận



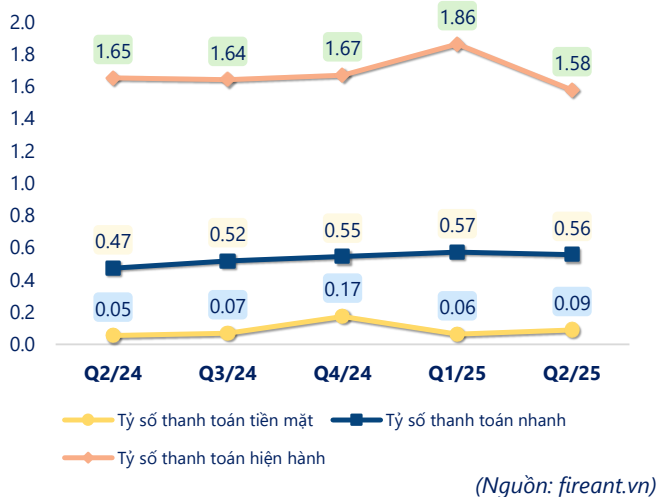
Tăng trưởng chi phí



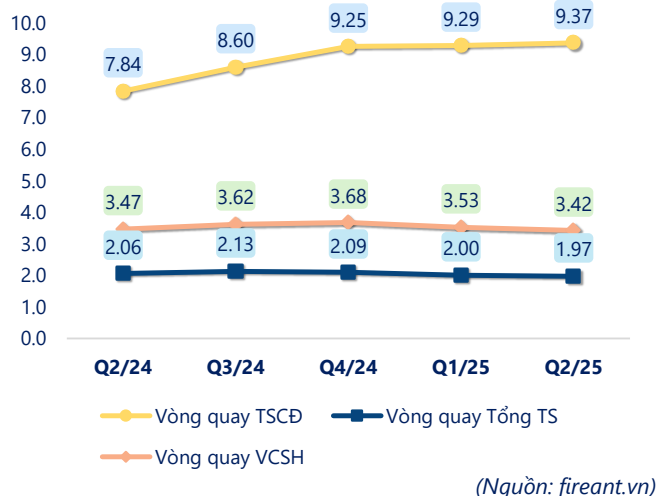
Tỷ suất lợi nhuận



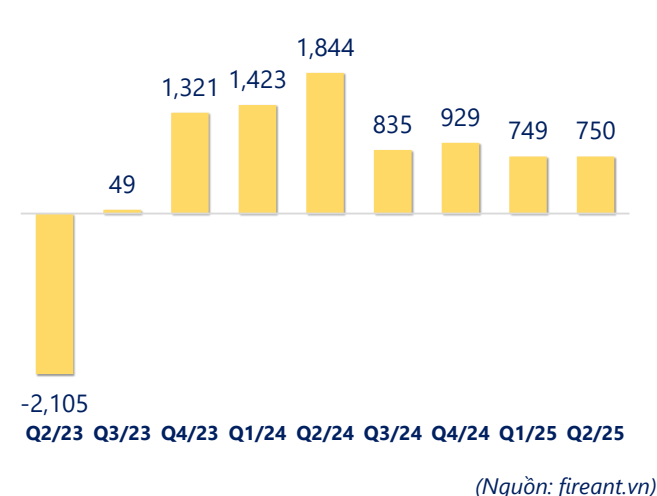
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	9,509	10,840	-12.3%	17,960	20,090	-10.6%
Giá vốn hàng bán	8,296	9,503	-12.7%	15,670	17,635	-11.1%
Lợi nhuận gộp	1,213	1,337	-9.3%	2,290	2,455	-6.7%
Doanh thu HĐTC	61.1	30.6	99.7%	181	169	7.3%
Chi phí TC	60.0	64.5	-7.1%	129	107	20.3%
Chi phí lãi vay	42.6	39.3	8.4%	88.8	68.1	30.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	791	901	-12.3%	1,528	1,701	-10.2%
Chi phí QLDN	169	129	30.8%	339	242	39.8%
LN thuần từ HĐKD	255	273	-6.7%	475	574	-17.2%
Lợi nhuận khác	35.6	14.2	151%	44.7	27.7	61.6%
LN trước thuế	290	287	1.2%	520	602	-13.6%
Lợi nhuận sau thuế	274	273	0.3%	481	593	-18.8%
LNST của CĐ cty mẹ	274	273	0.3%	481	593	-18.8%

(Nguồn: fireant.vn)

